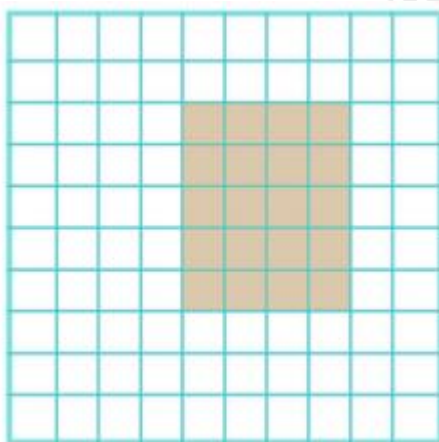


## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## ĐỀ 1

## I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Phần tô màu chiếm bao nhiêu phần trăm của cả hình ?



- A. 0,02%      B. 0,08%      C. 20%      D. 80%

**Phương pháp**

- Tìm tỉ số giữa số ô vuông được tô màu và tổng số ô vuông.
- Chuyển về dạng tỉ số phần trăm

**Lời giải**

Trong hình vẽ có 100 ô vuông, có 20 ô vuông được tô màu.

Phần tô màu chiếm số phần trăm của cả hình là  $\frac{20}{100} = 20\%$

**Đáp án: C**

**Câu 2.** Kết quả của phép tính  $765,9 \times 0,001$  là:

- A. 7,659      B. 765 900      C. 0,7659      D. 7 659 000

**Phương pháp**

Muốn nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; ... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba, ... chữ số.

**Lời giải**

Ta có  $765,9 \times 0,001 = 0,7659$

**Đáp án: C**

**Câu 3.** Giá trị của biểu thức  $28,7 + 34,5 \times 2,4$  là:

- A. 151,68      B. 111,5      C. 103,38      D. 120,43

**Phương pháp**

Thực hiện phép tính nhân trước, phép tính cộng sau.

**Lời giải**

$$28,7 + 34,5 \times 2,4 = 28,7 + 82,8 = 111,5$$

**Đáp án: B****Câu 4.** Tỉ số phần trăm nào biểu diễn phân số  $\frac{8}{25}$ ?

- A. 25 %                      B. 8 %                      C. 30 %                      D. 32 %

**Phương pháp**

- Chuyển phân số về dạng phân số thập phân có mẫu số là 100
- Viết về dạng tỉ số phần trăm

**Lời giải**

$$\text{Ta có } \frac{8}{25} = \frac{8 \times 4}{25 \times 4} = \frac{32}{100} = 32\%$$

**Đáp án: D****Câu 5.** Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1 000, quãng đường từ A đến B dài 6 cm. Vậy độ dài thực tế của quãng đường đó là:

- A. 60 km                      B. 6 km                      C. 0,6 km                      D. 0,06 km

**Phương pháp**

Độ dài thực tế = Độ dài trên bản đồ x số lần thu nhỏ của bản đồ

**Lời giải**

Độ dài thực tế của quãng đường đó là:  $6 \times 1\,000 = 6\,000$  (cm)

Đổi:  $6\,000$  cm = 0,06 km

**Đáp án: D****Câu 6.** Có 168 lít dầu được chia đều vào 35 can. Hỏi 24 can dầu như thế có tất cả bao nhiêu lít dầu?

- A. 192 lít                      B. 112,5 lít                      C. 108 lít                      D. 115,2 lít

**Phương pháp**

- Tìm số lít dầu trong mỗi can
- Tìm số lít dầu trong 24 can

**Lời giải**

Số lít dầu trong mỗi can là:  $168 : 35 = 4,8$  (lít)

24 can dầu như thế có tất cả số lít dầu là:  $4,8 \times 24 = 115,2$  (lít)

**Đáp án: D****II. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

a)  $658,3 + 96,28$

b)  $93,813 - 46,47$

c)  $37,14 \times 82$

d)  $308 : 5,5$

**Phương pháp**

Đặt tính rồi tính theo quy tắc đã học

**Lời giải**

$$\begin{array}{r} \text{a) } 658,3 \\ + 96,28 \\ \hline 754,58 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b) } 93,813 \\ - 46,47 \\ \hline 47,343 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{c) } 37,14 \\ \times 82 \\ \hline 74,28 \\ 2971,2 \\ \hline 3045,48 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{d) } 3080 \overline{) 5,5} \\ \underline{330} \phantom{0} \\ 00 \phantom{0} \end{array}$$

**Câu 2.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm

a)  $7,68 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$

b)  $8,02 \text{ km}^2 = \dots\dots\dots \text{ ha}$

c)  $3 \text{ tấn } 7 \text{ yến} = \dots\dots\dots \text{ tấn}$

d)  $2 \text{ ha } 150 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ ha}$

**Phương pháp**Áp dụng cách đổi:  $1 \text{ m}^2 = 10\,000 \text{ cm}^2$ ;  $1 \text{ km}^2 = 100 \text{ ha}$ 

$$1 \text{ yến} = \frac{1}{100} \text{ tấn}; 1 \text{ m}^2 = \frac{1}{10000} \text{ ha}$$

**Lời giải**

a)  $7,68 \text{ m}^2 = \mathbf{76\,800} \text{ cm}^2$

b)  $8,02 \text{ km}^2 = \mathbf{802} \text{ ha}$

c)  $3 \text{ tấn } 7 \text{ yến} = \mathbf{3,07} \text{ tấn}$

d)  $2 \text{ ha } 150 \text{ m}^2 = \mathbf{2,015} \text{ ha}$

**Câu 3.** Tính bằng cách thuận tiện nhất

a)  $5,26 + 8,85 + 1,15 + 4,74$

b)  $0,25 \times 8 \times 4 \times 0,5 \times 0,125 \times 2$

c)  $20,06 \times 71,15 + 28,85 \times 20,06$

**Phương pháp**

a) Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng

b) Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân

c) Áp dụng công thức  $a \times b + a \times c = a \times (b + c)$ **Lời giải**

$$\begin{aligned} \text{a) } 5,26 + 8,85 + 1,15 + 4,74 &= (5,26 + 4,74) + (8,85 + 1,15) \\ &= 10 + 10 \\ &= 20 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 0,25 \times 8 \times 4 \times 0,5 \times 0,125 \times 2 &= (0,25 \times 4) \times (8 \times 0,125) \times (0,5 \times 2) \\ &= 1 \times 1 \times 1 = 1 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{c) } 20,06 \times 71,15 + 28,85 \times 20,06 &= 20,06 \times (71,15 + 28,85) \\ &= 20,06 \times 100 \\ &= 2\,006 \end{aligned}$$

**Câu 4.** Một tấm vải sau khi giặt xong bị co mất 2% so với chiều dài ban đầu. Trước khi giặt, tấm vải dài 24,5 m. Hỏi sau khi giặt tấm vải dài bao nhiêu mét?

**Phương pháp**

- Tìm số mét vải bị co lại
- Tìm chiều dài tấm vải sau khi giặt = Chiều dài tấm vải ban đầu - số mét vải bị co lại

**Lời giải**

Sau khi giặt, tấm vải bị co lại số mét là:

$$24,5 : 100 \times 2 = 0,49 \text{ (m)}$$

Sau khi giặt, tấm vải dài số mét là:

$$24,5 - 0,49 = 24,01 \text{ (m)}$$

Đáp số: 24,01 mét